

... có thể nói nước cộng hoà thực sự đã chế độ chính trị lập và thực hiện tại Việt Nam kể từ khi Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hoà chế độ ban hành ngày 26-10-1956.



- Th&#m thoát mà đã 55 năm(1956-2011), nước cộng hoà chế độ chính trị lập tại Việt Nam với b&#n Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hoà ban hành ngày 26-10-1956 tại Miền Nam Việt Nam, chế độ kháng với chế độ chế tài toàn tr&#ng s&#n B&#c Việt mang b&#ng hi&#u gi&# m&#o “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà”, b&#ng hi&#u mà H&# Chí Minh đã chế độ lên sau cái gọi là Cách M&#ng Tháng 8 năm 1945 chế độ chế chính quy&#n b&#ng x&#o thu&#t.
- Gi&# m&#o với m&#t n&#n dân chủ cộng hoà, vì tr&#c sau chế độ u chế nh&#m m&#c đích l&#a b&#p công lu&#n th&# gi&#i chế tìm h&#u thu&#n qu&#c t&#, ru ng&# nhân dân, trong khi th&#c chế t&#n là chế tài chế s&#n ph&#n dân chủ.
- Và vì vậy, có thể nói nước cộng hoà thực sự đã chế độ chính trị lập và thực hiện tại Việt Nam kể từ khi Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hoà chế độ ban hành ngày 26-10-1956. Vì nước cộng hoà &#y đã là nước t&#ng cho m&#t chế độ chính tr&# chế quy&#n thu&#c v&# toàn dân, m&#t chế độ dân chủ chế hình th&#c l&#n n&#i dung, dù phôi thai còn nhi&#u khu&#t t&#t, song đã ph&#n ánh đúng ý nghĩa chế a t&#ng Cộng Hoà và ý nguy&#n chế a toàn dân Việt Nam.

Hôm nay, nhân ngày 26-10- 2010, nghĩ về Hi&#n pháp Việt Nam Cộng Hoà ban hành ngày 26-10-1956, chúng tôi muốn g&#i bài viết này chế độ quý chế độ gi&# ng&#i Việt Nam không chế độ s&#n trong cũng nh&# ngoài n&#c, chế cùng t&# hào với quá kh&# r&#ng chúng ta đã chế độ đúng nước t&#ng m&#t chế độ chính tr&# phù h&#p với ý nguy&#n chế a toàn dân và tin t&#ng mãnh liệt &# t&#ng l&#i, r&#ng nh&#t chế nh&# chúng ta s&# thi&#t lập chế độ chế độ dân chủ trên nước t&#ng chế độ cộng hoà đã chế độ chế xác lập 55 năm qua tại Việt Nam. Nội dung bài viết l&#n l&#t trình bày:

- 1.- B&#i chế nh&# hình thành Nước Cộng Hoà tại Việt Nam.
- 2.- Nước Cộng Hoà và Chế Độ Th&#ng Ngô Đình Di&#m
- 3.- Nước Cộng Hoà và các b&#n Hi&#n Pháp Việt Nam Cộng Hoà.
- 4.- Nước Cộng Hoà và các chế độ Việt Nam Cộng Hoà (Đ&# nh&#t và Đ&# Nh&# VNCH)

I/- B&#I CH&#NH HÌNH THÀNH N&#N C&#NG H&#A T&#I V&#T NAM.

Nh&# quý chế độ gi&# đã bi&#t, sau Th&# Chi&#n Hai, chế nghĩa th&#c dân cũ đã bu&#c vào th&#i k&# suy tàn, xu th&# gi&#i th&#c đã bu&#c các chế qu&#c t&#ng có nhi&#u thu&#c chế a nh&# Pháp, Anh, Tây Ban Nha, B&# Đào Nha, Hà Lan đã ph&#i l&#n l&#t trao tr&# chế độ lập cho các n&#c b&# tr&#. Chế độ hình

là một số nước trong vùng như Ấn Độ và Hội Quốc đồng của Đông Quốc Anh trao trả độc lập năm 1947; Indonesia đồng của Hà Lan trao trả độc lập năm 1949; Triều Tiên đồng của Nhật trao trả độc lập năm 1945; Lào và Cao Miên Pháp trao trả độc lập năm 1953. . . Do đó, theo nhận định của nhiều sử gia và học giả nghiên cứu chính trị và lịch sử, thì chiến tranh cục bộ của kháng chiến gian khổ 10 năm do đồng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) phát động và chế độ tàn hành (1945- 1954) làm hao tổn nhiều xương máu nhân dân, tàn phá tài nguyên đất nước vô ích, để có được cái gọi là “Chiến thắng Điện Biên lịch sử”(7-5-1954), thì thực dân Pháp sẵn lòng cũng phải trao trả độc lập cho Việt Nam cũng như nhiều thuộc địa khác. Chiến tranh qua Hội Chí Minh và Cộng đồng Việt Nam tàn hành của chiến tranh này, chế độ là để đồng lòng yêu nước của nhân dân, dùng chiêu bài độc lập dân tộc để chiêu mộ quyên tập đồng bào, để áp đặt chế độ độc tài đồng trị CS, theo chế độ tàn hành tàn phá lãnh thổ, nhuốm đẫm toàn cõi của cộng sản quốc tế, đồng để là hai tân đế quốc Đông Nga – Trung

Thật vậy, trên thực tế, trước áp lực của xu thế giải phóng, thực dân Pháp đã phải lùi bước, trao trả độc lập tạm thời phần cho Việt Nam, qua các Hiệp Định Vọng Long ngày 5 tháng 6 năm 1948, “điều” hoàng đế Bảo Đại làm Quốc Trưởng, và Pháp thừa nhận Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Quốc Trưởng Bảo Đại như là một quốc gia độc lập nằm trong Liên Hiệp Pháp. Ngày 8 tháng 3 năm 1949 Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại đã ký “Thỏa ước Elysée”. Theo đó, Pháp hứa sẽ xây dựng cho Việt Nam một quân đội quốc gia chuyên nghiệp. Đây là khi điếm của sẽ thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, gồm có các binh lính và sĩ quan “Khố Xanh Khố Đỏ” của Pháp chuyển qua. Chính những sĩ quan có xuất thân này, đã nắm vững mặt mũi quốc gia sau khi để chánh lộ để Tổng Thống Diệm, cho đến ngày Miền Nam một vào tay cộng sản (30-4-1975).

Thực rồi, cuối cùng thực dân cũng đã Pháp phải trao trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam. Nhưng Việt Nam có sự phần không may đã rơi vào thế gọng kìm của một chiến lược quốc tế mới, với cuộc chiến tranh ý thức hệ (cộng sản chiến nghĩa và tư bản chiến nghĩa), nên đất nước bị chia phân theo Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954, do sự áp đặt của các cường quốc, trái với nguyện vọng quốc dân Việt Nam.

Hậu quả là một nửa nước Miền Bắc rơi vào tay đồng Cộng Sản Việt Nam, thiết lập “Nhà Chuyên Chính Vô Sản”, trên đó xây dựng chế độ độc tài toàn trị cộng sản, với quyên tập đồng bào độc tôn, để quyên tập của đồng CSVN, một công cụ chiến lược của hai tân đế quốc Đông Nga-Trung. Nửa nước Miền Nam Việt Nam để trao trả cho chính quyên tập chính thống quốc gia Việt Nam, thiết lập nước Cộng Hoà trên đó xây dựng chế độ tự do dân chủ, tức Việt Nam Cộng Hoà, với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ và các đồng minh Thế Giới Thứ Do trên nguyên tắc, song trên thực tế đã bị Hoa Kỳ biến thành công cụ chiến lược của mình, một công cụ ngay tình khác với công cụ tri tình cho Nga- Trung của đồng đồng VN và chế độ Cộng Sản Bắc Việt. Vì đồng Cộng Sản Việt Nam vốn là một công cụ tàn phá đồng của cộng sản quốc tế, đồng để là Nga Trung lúc đó, nên đã phát động và tàn hành của chiến tranh tàn nhẫn tàn phá tàn phá Miền Nam Việt Nam.

Chính quyên tập chính thống quốc gia và nhân dân Miền Nam, trong thế chiến đồng đồng đã phải làm tiến độn chiến tranh của Hoa Kỳ và Thế giới tự do, bước lòng phải thực hiện cuộc chiến tranh tự vệ để ngăn chặn, để lùi cuộc chiến tranh xâm lược đó của Cộng Sản Bắc Việt, để bảo vệ phần đất tự do Miền Nam, trong ý hướng giải phóng quốc gia, chế quyên tập dân tộc, để vực chiến đấu chiến tranh của xâm lược của CSBV, vực nửa để xây dựng thành công chế độ dân chủ pháp trị Việt Nam Cộng Hoà, tiến tới thống nhất đất nước, không phải bằng bạo lực quân sự, mà bằng sự hiểu đồng của chế độ dân chủ Việt Nam Cộng Hoà và nền kinh tế phát

trở nên phồn vinh ở Miền Nam, trên chế độ tài toàn trệ CS và nền kinh tế nghèo nàn ở cả hai Miền Bắc. Nghĩa là chúng ta, muốn tiến tới tình trạng như Nam Bắc Hàn hiện nay, mà sự thống nhất Hàn Quốc mới cách hòa bình, với sự ưu thế của Nam Hàn dân chủ phồn vinh trên Bắc Hàn chế tài cộng sản nghèo đói và lạc hậu, chế còn là vấn đề thời gian.

Chính vì mục tiêu và lý tưởng vừa nêu, Nước Cộng Hoà đã được xác lập tại Việt Nam, trên đó xây dựng chế độ dân chủ Việt Nam Cộng Hoà thay thế cho chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại nhiều thế kỷ trước đó tại Việt Nam.

II/- NƯỚC CỘNG HÒA VÀ CHẾ ĐỘ THỐNG NGỘ ĐÌNH DIỆM:

Theo tiến trình Hán Việt của học giả Đào Duy Anh, Cộng Hoà (Republic: Cộng đồng, dân chúng) có ý nghĩa như là nền tảng cho một chế độ dân chủ, “Chế độ Cộng Hoà” (Republican Regime) với “Chế quyên quốc gia thuộc về toàn dân”. Chế Độ Thống Ngộ Đình Diệm được coi là người khai sáng Nước Cộng Hoà như thế tại Việt Nam.

Số liệu của tiến độ Việt Nam ghi nhận các sự kiện có ý nghĩa sau đây: ngày 7 tháng 7 năm 1954, chí sĩ Ngô Đình Diệm đang sống lưu vong ở hải ngoại đã về nước chấp chánh theo sự ủy thác của Vua Bảo Đại trong ngôi vị Thủ Tướng Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam, để lãnh đạo cộng đồng và nền văn minh của thế dân và phong kiến để bảo vệ tổ quốc (Như hải ký của cựu hoàng Bảo Đại đã viết). Vì xu thế thời đại, Thủ Tướng Diệm không thể duy trì thế chế quân chủ chuyên chế, nên với sự hỗ trợ của 18 đoàn thể chính trị (Hội Đồng Cách Mạng Quốc gia), họp tại Dinh Độc Lập đã quyết định thiết lập chế độ Cộng Hoà, theo xu thế thời đại, đáp ứng ý nguyện của quốc dân, qua cuộc trưng cầu dân ý ngày 23-10-1955 trước mặt vua Bảo Đại, và vua cuối cùng của nền phong kiến Việt Nam thiết lập nhiều thế kỷ trước đó, tôn vinh Thủ Tướng Ngô Đình Diệm là Thủ Tướng đầu tiên chế độ Việt Nam Cộng Hoà.

Đó có căn bản pháp lý, ngày 26-10-1955 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã ban hành Hiến pháp Tạm Thời Số 1, và ngày 23 tháng 1 năm 1956 đã ký ban hành Dự Số 8 thiết lập Quốc Hội Lập Hiến để nhậm chức cho chế độ Cộng Hoà sẽ được xác lập. Trên căn bản các văn kiện pháp lý hành chánh này, nhân dân Miền Nam lần đầu tiên được cảm thấy phiêu vơi với tư cách là người dân một nước được lập, bảo vệ người đi diến vào Quốc Hội Lập Hiến để thay mặt mình soạn thảo ra một bản hiến pháp dân chủ trên nền tảng Cộng Hoà đầu tiên. Trong vòng 9 tháng sau, Quốc hội do dân bầu này đã hoàn thành bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hoà và ngày 26 tháng 10 năm 1956, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã ký ban hành bản hiến pháp đầu tiên làm căn bản thiết lập các định chế quốc gia, với tam quyền phân lập và cơ cấu của một chính quyên cộng hòa với chế quyên quốc gia thuộc về toàn dân.

III/- NƯỚC CỘNG HÒA VÀ CÁC BẢN HIẾN PHÁP VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Như trên đã trình bày Nước Cộng Hoà là nền tảng của một chế độ chính trị với chế quyên quốc gia thuộc về toàn dân, theo học thuyết chính trị dân chủ Phương Tây, thống trị quan niệm dân chủ Phương Đông “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, để lấy “Dân làm gốc”. Tiến trình, quan niệm dân chủ này chỉ có trong sách vở xã hội phong kiến, thế kỷ Vua vẫn là tối thượng, chế quyên quốc gia thuộc về vua, chế không phải của toàn dân. Cũng như trong “nền chuyên chính vô sản” chế quyên quốc gia thuộc về đảng cộng sản, quyên “Làm cho cả nhân dân” chỉ là bánh vẽ.

Vì vậy mục đích quyên quốc gia thuộc về toàn dân, cần xây dựng một chế độ dân chủ trên nền tảng Cộng Hoà. Để thiết định chế độ Dân Chủ Cộng Hoà này, cần có một bản Hiến Pháp, một văn kiện pháp lý căn bản qui định rõ quyên lợi ích và nguyện vọng của dân trong tiến trình quan với các cơ quan công quyền, với các viên chức được người dân ủy quyền qua lá phiếu trong các

“Tin tuởng giá trị siêu việt của con người mà sự phát triển tự do. Điều hòa và đầy đủ trong công nghệ và cá nhân cũng như trong đời sống tập thể phải là mục đích của mọi hoạt động quốc gia. . .”.

Như vậy, chính trên nền tảng chung nghĩa Nhân Văn, Quốc hội Lập Hiến đưa tiên cßa Quốc Gia Việt Nam đã sản ra bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hoà đưa tiên,(hòn toàn khác với cái gọi là Hiến pháp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà của Cộng sản Bắc Việt “ngụy cộng hòa”), và đã được Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, sau trở thành vị Thủ Tướng đưa tiên chế độ Việt Nam Cộng Hoà, đã ký ban hành ngày 26-10-1956.

Nội dung Bản Hiến Pháp này, ngoài phần “Mở Đầu”, gồm 10 Thiên và 98 Điều như hißn rõ Nguyên tắc phân quyền: Thiên thứ nhất quy định như sau “Điều khoản căn bản”; Thiên Thứ Hai: “Quyền lợi và Nhiệm vụ người dân”; Thiên thứ ba: “Thủ Tướng”; Thiên thứ tư: “Quốc Hội”; Thiên thứ năm “Thẩm Phán”; Thiên Thứ sáu “Độc biệt Pháp Viện”; Thiên Thứ Bảy “Hội Đồng Kinh Tế Quốc gia”; Thiên thứ tám “Viện Bộ Hộ”; Thiên Thứ Chín “Sßa Đßi Hiến Pháp” và Thiên Thứ mười “Các Điều Khoản Chung”.

Cuộc đảo chánh quân sự ngày 1-11-1963, với sự trợ giúp của người ai bang đã đưa đến cái chết thảm thương cho Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, người có công khai sáng nền Cộng Hoà Việt Nam. Hiến pháp Việt Nam Cộng Hoà ngày 26-10-1956 bỗng nhiên bị cùng với sự cáo chung nền Đß Nhßt Việt Nam Cộng Hoà.

Sau như năm bắt đầu chính trị, xã hội xáo trộn do các phe phái chính trị quân sự tranh giành quyền lực (1963-1967) Bản Hiến Pháp Đß Nhßt Việt Nam Cộng Hoà đã được Quốc Hội Lập Hiến thông qua ngày 18-3-1967 và đã được Thủ Tướng Nguyễn Văn Thiệu trong tư cách Chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc gia ban hành ngày 1-4-1967. Cuộc bầu cử ngày 3-9-1967 đã đưa Thủ Tướng Nguyễn Văn Thiệu lên ngôi vị Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hoà, là vị Thủ Tướng thứ hai của nền Cộng Hoà Việt Nam.

Ngày 5-4-1975, trước áp lực của người ai bang và biến chuyển của tình thế, Thủ Tướng Thiệu đã phải từ chức và trao quyền cho Phó Thủ Tướng Trần Văn Hương theo qui định của Hiến Pháp. Chưa đầy một tháng sau, ngày 28-4-1975, Thủ Tướng Trần Văn Hương, vị Thủ Tướng thứ ba và cũng là vị Thủ Tướng cuối cùng của Việt Nam Cộng Hoà, do áp lực của tình thế, đã phải từ chức để trao quyền ngoài đời sống của Hiến Pháp cho Thủ Tướng Dương Văn Minh làm nhiệm vụ khai từ chức để đưa Việt Nam Cộng Hoà theo sự đảo điên, sụp đổ của người ai bang, như ông ta đã từng theo lòng người ai bang cảm đưa nhóm đảo chánh phá đổ chế độ Đß Nhßt Việt Nam Cộng Hoà, sát hại Thủ Tướng Diệm, người khai sáng nền Cộng Hoà Việt Nam 12 năm trước đó (1963-1975)

Nếu so sánh từng quát hai bản Hiến Pháp chế độ Đß Nhßt và Đß Nhßt Việt Nam Cộng Hoà, cả hai có nền tảng chung là Cộng Hoà, cùng với những nguyên tắc phân quyền theo học thuyết chính trị dân chủ Phương Tây, trong việc thiết lập và đưa hành các định chế quốc gia và quản lý công quyền, như mặt hißn “Quyền lực quốc gia thuộc về toàn dân” và bảo đảm các nhân quyền và dân quyền của bản của công dân được tôn trọng, bảo vệ và hành xử.

Như khác là Hiến pháp 26-10-1956 dựa trên hai nền tảng chung nghĩa nhân văn và học thuyết dân chủ Phương Tây để thiết lập chế độ Cộng Hoà, với nguyên tắc phân quyền, còn bản Hiến Pháp 1-4-1967, chế độ dựa trên nền tảng chung thuyết chính trị dân chủ Phương Tây để thiết lập chế độ Cộng Hoà. Nếu so sánh nội dung thì Hiến pháp VNCH ngày 1-4-1967 hoàn toàn như bản Hiến Pháp 26-10-1956, với các định chế quốc gia và cơ cấu tổ chức chính quyền có nhiều điểm giống Hiến Pháp Hoa Kỳ nên có tính dân chủ cao hơn, như phân định rõ Thủ Tướng nắm quyền hành pháp, Quốc Hội lập pháp (Thủ Tướng và Hội đồng lập pháp và Tòa cao Pháp Viện nắm quyền tư pháp, thể hißn rõ quyền lực quân bình của nguyên tắc tam quyền phân lập. Trong khi, Hiến pháp 26-10-1956, chế độ có quyền hành pháp mạnh (Thủ Tướng) và lập pháp yếu (Quốc Hội) là thể hißn qua chế độ, còn tư pháp chế độ quy định như mặt đoàn thể (Thẩm phán

đoàn) không có tính cộng mnh. Thế nhng, vì c v n đng Hi n Pháp vào th c t thì có l, Hi n Pháp VNCH 26-10-1956 có th là phù h p h n trong b i c nh đ t n c đng có chí n tranh lúc b y gi (c n m t hành pháp m nh), v i trình đ ý th c dân ch ng i dân ch a cao và đ i ph ng CS có th l i đng quy n dân ch r ng rãi đ lũng đ an chính quy n, quân đ i và các l c l ng an ninh c a VNCH, nh th c t cho th y.

IV/- N N C NG HÒA VÀ CÁC CHẾ ĐỘ VIỆT NAM C NG HÒA.

Nh v y n n c ng hòa th hi n rõ m c tiêu c ng b y lâu nay c a ng i Việt Qu c gia hay là ng i Việt Nam không c ng s n là đ nh m thành đ t m c tiêu t i h u là xây đng m t ch đ dân ch đích th c, ch đ Việt Nam C ng Hòa đã đ c xác l p t i Việt Nam, đánh đ u b ng s ra đ i c a b n Hi n Pháp Việt Nam C ng Hòa 26-10-1956. Ch đ đó là ch đ đ nh t và đ nh Việt Nam C ng Hòa k ti p nhau (1956-1975).

Ngày 30-4-1975, c ng s n B c Việt đã c ng chi m Mi n Nam, vì ph m tr ng tr n Hi p Đ nh Paris ngày 27-1-1973, t c vi ph m lu t pháp qu c t, tr c s đng l o, ph i tay c a đng minh Hoa k, và s làm ng c a qu c t, c th là các c ng qu c đ qu c đóng vai trò trung tâm quy n l c th gi i b o đ m vi c th c thi Hi p Đ nh Paris, thông qua t ch c Liên Hi p Qu c, v n là công c c a h, do h đng lên và vì quy n l i u tiên c a h, nhân danh n n hòa bình th gi i áp ch các dân t c nh c ti u.

Sau đây là nguyên văn Đi u 15, Ch ng V. “V n đ th ng nh t Việt Nam và v n đ quan h gi a Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam” (B n ti ng Việt) c a Hi p Đ nh Paris ngày 27-1-1973:

Đi u 15:Vi c th ng nh t n c Việt Nam s đ c th c hi n t ng b c b ng ph ng pháp hòa bình trên c s bàn b c và th a thu n gi a Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam, không bên nào c ng ép ho c thôn tính bên nào và không có s can thi p c a n c ngoài. Th i gian th ng nh t s do Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam th a thu n.

Trong khi ch đ i th ng nh t:

a) Gi i tuy n quân s gi a hai mi n t i vĩ thuy n th m i b y ch là t m th i và không ph i là m t ranh gi i v chính tr ho c v lãnh th, nh quy đ nh trong đ an 6 c a Tuyên b cu i cùng c a H i ng Gi -ne-v năm m t nghìn chín trăm năm m i t.

b) Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam s tôn tr ng khu phi quân s i hai bên gi i tuy n quân s t m th i.

c) Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam s s m b t đ u th ng l ng nh m l p l i quan h bình th ng v nhi u m t. Trong các v n đ s đ c th ng l ng, có v n đ th th c đ i dân s qua gi i tuy n quân s t m th i.

d) Mi n B c và Mi n Nam Việt Nam s không tham gia b t c liên minh quân s ho c kh i quân s nào và không cho phép n c ngoài có căn c quân s, quân đ i, c v n qu n và nhân viên quân s trên đ t mình, nh Hi p đ nh Gi -ne-v năm m t nghìn chín trăm năm m i t v Việt Nam quy đ nh.”

Đ c Đi u 15 trên đây, ng i ta không kh i liên t ng đ n vi c ti p xúc bí m t gi a C v n chính tr Ngô Đình Nhu và Ph m Hùng, m t lãnh t C ng Đ ng Việt Nam lúc đó đang làm nhi m v tr c ti p ch đ o cu c chi n tranh thôn tính Mi n Nam, vào th i đ i m Chính quy n Ngô Đình Di m b áp l c n ng n nh t c a Hoa K (62-63), mu n m u tìm m t gi i pháp th ng l ng hòa bình gi a ng i Việt (Qu c gia) và ng i Việt (C ng s n). Vi c làm này có th ch là đng tác gi c a ông Nhu nh m t th thu t chính tr nh m c nh cáo Hoa K r ng n u ép chúng tôi quá, chúng tôi s tr c ti p nói chuy n v i đ i ph ng, trên tinh th n ng i Việt nói

chuyên viên nghiệp vụ Việt Nam Cộng Hoà được cử đi, (bên cạnh duy trì nguyên trạng qua phân lãnh thổ miền, và hai chế độ trên hai miền hiệp thông thống nhất như quy định của Điều 15 Hiệp Định Paris và nêu, chế độ không nhất thiết phải là “Dân Miền Nam cho CSBV” như sự gán ghép quan trọng kết cấu và lý tưởng của một sự nghiệp có định kiến và cá nhân TT. Diêm và chính quyền Đế quốc Việt Nam Cộng Hoà). Đây có thể coi là một viên gạch có giá trị thực tiễn, thống nhất như ý hướng quy định trên. Nhưng việc làm này đã là quá sớm đối với Hoa Kỳ, nên đã bỏ Hoa Kỳ kết án và làm mất trong những lý tưởng xúi dục nhóm Tội ác tá làm cuộc đảo chánh lật đổ và sát hại Tội ác Thủ tướng Diêm và bào chữa Ngô Đình Nhu như một nghiệp vụ đã biết.

Vì lúc đó nghiệp vụ Miền chưa muốn làm mất mà muốn mở rộng và trực tiếp tham chiến và chế độ chiến tranh, để những nhà tư bản quân sự, quốc phòng Miền có thêm thời gian tiêu thụ cho hết những vũ khí được dồn dống còn tồn đọng sau Chiến tranh Thế Giới II và cần môi trường thống nhất những các loại vũ khí mới. Tội ác Thủ tướng Ngô Đình Diêm, nghiệp vụ tha thiết và cần quy định báo về chế độ quy định quốc gia, được lập dân tộc, không muốn chiến tranh lan rộng có hại cho đất nước, không muốn đi phạm quy tắc chính nghĩa chế độ của chính quyền quốc gia, song đã là báo cáo trên mà Hoa Kỳ cần phải loại bỏ những cách, với những lý tưởng gì đó, như các tài liệu được ghi lại sau này cho thấy.

Như thế là Chế độ Việt Nam Cộng Hoà đã bỏ chế độ thống nhất và một thể thống nhất, song chúng tôi cho rằng viên tồn tại và một pháp lý căn cứ theo Điều 15 và nhiệm vụ khác trong Hiệp Định Paris và chế độ chiến tranh lập lại hòa bình cho Việt Nam. Chế độ Việt Nam Cộng Hoà chế độ không tồn tại trên đất nước Việt Nam trong thể thống nhất quốc gia với đầy đủ ba yếu tố cấu thành: lãnh thổ, chính quyền và dân chúng, song viên tồn tại và một pháp lý, với thể thống nhất là hậu quả bị phân chia não chính quyền, và một sự khá đông (nay ước chừng 3-4 triệu) các thành phần quân, dân, cán chính của chế độ Việt Nam Cộng Hoà đã kéo đi tồn tại ngoài trời kể từ ngày 30-4-1975, hay chuyển trở về chế độ CS sau này, trong thân phận lưu vong, viên không báo cáo, đã quy tụ lại tại hai nghiệp vụ ai tiếp tục cuộc chiến đấu chế độ của, với cùng một tiêu đánh để chế độ được tài trợ của sự, thành một tiêu chí hậu quả là tái lập chế độ Dân Chủ trên nền Nước Cộng Hoà đã được xác lập tại Việt Nam từ năm 1956; và hiện viên tồn tại trên đất nước Việt Nam, trong lòng hơn 85 triệu nhân dân Việt Nam với khát vọng tự do dân chủ, vì các quy định do, dân chủ, dân sinh, nhân quyền đã và đang bị “nền chuyên chính vô sản” với chế độ “Độc tài toàn trị của sự” cấu trúc chặt và chà đạp. Khát vọng này đã và đang được nhân dân trong nước thể hiện ngày một lan rộng và mạnh mẽ qua các cuộc đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh, nhân quyền, tức đòi tái lập nền Nước Cộng Hoà đã được xác lập trước đây, bởi chính quyền Quốc gia chính danh, kẻ thù là kẻ thù của dân tộc và giới nước của tiến nhân; trái với chính quyền của sự nghiệp danh, kẻ thù là kẻ thù của bình đẳng quy định thống nhất giới của của sự quốc gia, phần dân hậu nghiệp, như một nghiệp vụ đi bị qua việc làm của họ, kể từ khi những môn đồ đi đầu tiên, đi đầu là Hồ Chí Minh tình nguyện làm môn đồ của của sự quốc gia, dù nhập chế độ nghĩa của sự vào Việt Nam, từ đầu ngày 3-2-1930 làm công cụ thực hiện nghĩa vụ quốc gia của sự để mang báo cáo cho các tân đế quốc Nga-Tây, phá hoại toàn diện đất nước, để loại bỏ sự nghiêm trọng như một, lâu dài cho dân tộc Việt Nam, mà mai hậu sự một nhu cầu thời gian và công sức để dọn dẹp, tái tạo.

• KẾT LUẬN:

Tóm lại, như vậy là cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân Miền Nam báo về chế độ dân chủ Việt Nam Cộng Hoà đã thất bại, song chế độ là thất bại thể thống nhất, có tính giai đoạn. Vì sau đó và cho đến nay, cuộc chiến đấu chế độ của sự được tài trợ tái lập chế độ của hòa trên cấu trúc viên đang tiếp diễn. Đây là giai đoạn chế độ của sự cùng với dân chủ, cho nền chế độ hòa Việt Nam của nghiệp vụ Việt Quốc gia hay là nghiệp vụ Việt Nam không của sự trong cũng như ngoài

nuộc. Thời c t đã và đang ngày m t kh ng đ nh chính nghĩa “C ng Hoà”(Ch quy n qu c gia thu c v toàn dân) t t th ng ng y nghĩa “C ng s n” (Ch quy n qu c gia thu c v đ ng CSVN)

Nhân dân Việt Nam nh t đ nh s thi t l p đ u c n n “Đ Tam C ng Hoà” trên toàn cõi Việt Nam trong m t t ng lai không xa, v i m t B n Hi n Pháp C ng Hoà “th hi n đ u c nguy n v ng c a nhân dân (Việt Nam), t Mũi Cà Mau đ n i Nam Quan”, nh t ng đ u c kh ng đ nh trong l i “M Đ u” c a b n Hi n Pháp Việt Nam C ng Hoà tiên kh i ngày 26-10-1956.

Năm m i lăm năm qua, m c tiêu ch ng c ng đ th c hi n lý t ng thi t l p cho k đ c m t ch đ dân ch c ng hòa trên quê h ng đ t n c Việt Nam thân yêu c a chúng ta v n kiên đ nh. Chúng ta t m th i th t b i trong giai đ an chi n đ u b o v ch đ Việt Nam C ng Hoà trong cu c chi n tranh Qu c-Công v a qua (1954-1975), song không ch có ni m tin mãnh li t mà c th c t đã và đang ngày m t kh ng đ nh: Chân lý t t th ng, chính nghĩa qu c gia t t th ng ng y nghĩa c ng s n. N n c ng hòa nh t đ nh s thay th n n đ c tài chuyên chính c ng s n hi n nay t i Việt Nam trong t ng lai không xa.

K ni m 55 ngày thành l p n n C ng Hoà Việt Nam vào th i đi m này, ngoài m c đích t ng ni m và ghi n n nh ng ng i đã có công thi t l p n n c ng hòa Việt Nam, nh C T ng Th ng Ngô Đình Di m và các dân bi u Qu c H i L p Hi n đã s an th o ra b n Hi n Pháp Việt Nam Công Hoà ngày 26-10-1956, chúng ta còn t ng nh và ghi n hai v T ng Th ng k nh i m Nguy n Văn Thi u và Tr n Văn H ng (dù các v T ng Th ng ai cũng có nh ng khi m khuy t sai l m v l nh đ o khi còn t i chúc, song đ u m t lòng b o v n n C ng Hoà Việt Nam), cũng nh các T ng l nh, quân dân cán chính Việt Nam C ng Hoà đã chi n đ u hy sinh đ b o v n n C ng Hoà non tr y. Đ ng th i, cũng là đ p nh c nh chúng ta v m c ti u ch ng c ng đ thành đ t lý t ng xây đ ng m t ch đ dân ch c ng hòa đích th c trên quê h ng Việt Nam h u c ng s n, ch không nh m thay th ch đ đ c tài c ng s n b ng m t ch đ đ c tài không c ng s n.

Vì th c t , đã có nh ng bi u hi n cho th y m t s cá nhân và m t s chính đ ng qu c gia, đoàn th ch ng c ng H i ng ai nói chung, Houston nói riêng, đ ng nh đã coi nh m c tiêu t i h u này c a s ngh p ch ng c ng. Do đó đã có nh ng ch tr ng, h at đ ng và cách ng x thi u khôn ngoan, có tính “Đ c tài không c ng s n” v i nh ng chi n h u và đ ng h ng cùng bè qu c gia dân t c, phái t do dân ch c ng hòa, có chung m c tiêu ch ng c ng v i mình, ch vì khác quan đi m và ph ng th c ch ng c ng. Th c t đ u này đã tác h i r t l n đ n s c m nh đoàn k t, ni m tin t t th ng vào “Chính nghĩa Qu c gia” c a qu n chúng và các l c l ng l nh đ o công cu c ch ng c ng h i ng ai cũng nh trong n c. Do đó c n ph i đ c ch n chính k p th i, n u chúng ta, nh ng cá nhân hay đoàn th mu n ch ng c ng vì dân ch và ch ng c ng đ th ng c ng, ch không ph i ch ng c ng đ l y ti ng, ch ng c ng mà ch i, ch ng c ng ch đ cho v i b t thù h n, dù c ng s n th c t qu đã gây và đ l i quá nhi u thù h n trong lòng m i ng i Việt chúng ta. Nh ng chúng ta không ch ng c ng vì thù h n mà vì lòng yêu n c mu n đ m l i nh ng đ i u t t đ p cho Đ t n c, cho t do, dân ch và h nh phúc th t s cho qu c dân Việt Nam th h i n t i cũng nh t ng lai tr ng t n c a Dân T c Việt.

Houston, ngày 26 tháng 10 năm 2011.